

Số: 177 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023
của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Ngày 17/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm cụ thể nhằm bảo đảm triển khai thi hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ an ninh, an toàn dữ liệu cá nhân góp phần phục vụ đắc lực công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP

a. Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các đại diện các sở, ban, ngành, địa phương và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh (dự kiến Quý IV/2023).

b. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 13/2023/NĐ-CP với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ và nhân dân, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

c. Tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị định số 13/2023/NĐ-CP trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là nội dung được dư luận quan tâm; đồng thời, có tin, bài phản ánh kịp thời về tình hình triển khai thi hành, phản bác các quan điểm có nội dung xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân

a. Tham mưu đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đó.

b. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo phạm vi, địa bàn, chức năng nhiệm vụ được giao.

c. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về biện pháp, quy trình, tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát, đánh giá, phân loại dữ liệu cá nhân, xác định nội dung, biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân

a. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh rà soát, xác định, phân loại dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

b. Rà soát, xác định, áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp với loại hình dữ liệu cá nhân thu thập, xử lý gồm: ⁽¹⁾ Biện pháp quản lý do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; ⁽²⁾ Biện pháp kỹ thuật do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; ⁽³⁾ Biện pháp do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định; ⁽⁴⁾ Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Đào tạo, tập huấn công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân

a. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ công chức, viên chức và người được giao làm công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b. Tập huấn, bồi dưỡng công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh.

5. Kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân

a. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân, xử lý dữ liệu cá nhân; giải quyết khiếu

nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

b. Đánh giá công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c. Tổng kết thực tiễn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Điều tra, xử lý hành vi thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân

Tổ chức điều tra, xử lý nghiêm hành vi thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân trong các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; thương mại điện tử; trò chơi điện tử; mạng xã hội; viễn thông, mạng Internet...

7. Bảo đảm điều kiện hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân

a. Thành lập bộ phận, nhân sự có chức năng bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm bảo đảm thực hiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b. Bảo đảm tài chính thực hiện việc bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP;

- Bố trí kinh phí phục vụ công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

1. Công an tỉnh

a. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với đại diện các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c. Chủ trì, hướng dẫn, triển khai hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ quyền của chủ thể dữ liệu trước các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các khuyến nghị áp dụng.

d. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở phù hợp với quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

đ. Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e. Tiếp nhận hồ sơ, biểu mẫu, thông tin về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

f. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

g. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch, tập hợp báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện bảo vệ cá nhân theo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

b. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, hướng dẫn và triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với dữ liệu cá nhân trong hoạt động thông tin và truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ.

c. Phối hợp với Công an tỉnh trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d. Triển khai kết nối cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đến Cổng Thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ quản lý nhà nước; giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và áp dụng các quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo quy định pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân do các cơ quan có thẩm quyền, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong xây dựng Tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân và khuyến nghị áp dụng Tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu các giải pháp biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân theo sự phát triển của khoa học, công nghệ.

6. Sở Tài chính

a. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm tài chính thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định, bao gồm dự toán kinh phí từ ngân sách của tỉnh; ủng hộ của các cơ quan, tổ chức; nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác.

b. Hướng dẫn Công an tỉnh lập danh mục kinh phí thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với dữ liệu cá nhân đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b. Xây dựng và triển khai các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời, nghiên cứu, bổ sung các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 13/2023/NĐ-CP đến các tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị địa bàn quản lý theo các nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ và nhân dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Xây dựng và triển khai các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d. Bố trí kinh phí phục vụ hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

8. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan

a. Có biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân do mình tiếp nhận, xử lý, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu cá nhân do mình cung cấp.

b. Thực hiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

c. Thông báo kịp thời cho Công an tỉnh về những vi phạm liên quan tới hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d. Phối hợp với Công an tỉnh trong xử lý các vi phạm pháp luật liên quan tới hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Công an tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, bám sát các nội dung quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP; tổ chức sơ kết, tổng kết, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ theo quy định.

3. Định kỳ hằng năm (**trước ngày 20/10**), các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh - Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) để tập hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh - Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh; TTr UBND tỉnh;
- Cục A05 - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VPUB. (3 b).



CHỦ TỊCH *he*

Nguyễn Văn Thọ